

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯỚNG HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4975/QĐ-UBND

Hướng Hóa, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính quyền
địa phương ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2018**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 29/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành quy định đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ kết quả phiên họp của Thường trực HĐND, Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện và Trưởng phòng Nội vụ đánh giá, xếp loại chính quyền địa phương ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2018 họp ngày 28/12/2018;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 260/TTr-NV ngày 28/12/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ chính quyền địa phương ở xã, thị trấn trên địa bàn huyện Hướng Hóa năm 2018 (đính kèm danh sách).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND huyện, Ban Chỉ huy Quân sự huyện, Công an huyện, Chủ tịch HĐND, UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 2;
- Sở Nội vụ;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- CVP, PCVP UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Trọng Vân

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HUƠNG HÓA

DANH SÁCH XẾP LOẠI MỨC ĐỘ HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHÍNH QUYỀN
ĐỊA PHƯƠNG Ở XÃ, THỊ TRẤN TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN HUƠNG HÓA NĂM 2018

Ban hành kèm theo Quyết định số 4975/QĐ-UBND huyện Hương Hóa ngày 28 tháng 12 năm 2018

TT	Xã, thị trấn	Diện tích từng tiêu chuẩn Quyết định 29/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017												Tổng số điểm = (I+II+III+IV+V)	Kết quả xếp loại
		(I)		(II)		(III)		(IV)		(V)					
		Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định				
		Phát triển kinh tế xã hội, điểm tối đa (50)		Thi hành pháp luật, Quốc Phòng - An ninh điểm tối đa (21)		Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương điểm tối đa (17)		Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính điểm tối đa (07)		Điểm thưởng: Nhiều tiêu chí về KT-XH quốc phòng - an ninh... vượt so với kế hoạch; đạt một số thành tích xuất sắc trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ điểm tối đa (05)		Tự chấm	Thẩm định		
A	B	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định		
1	Tân Thành	48,0	47,8	21,0	19,7	17,0	16,8	5,0	5,0	5,0	1,5	96,0	90,7	Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
2	TT Lao Bảo	45,5	47,8	20,25	19,3	16,75	16,9	5,0	3,0	4,0	1,8	91,5	88,7	Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
3	Tân Liên	46,0	47,0	21,0	18,8	15,0	16,8	3,0	3,0	3,0	1,3	88,0	86,9	Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
4	Tân Lập	43,0	45,8	19,0	17,8	17,0	17,0	7,0	5,0	5,0	1,3	91,0	86,8	Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
5	Tân Long	47,0	47,3	21,0	18,8	15,5	16,8	3,0	0,0	5,0	4,0	91,5	86,8	Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
6	Hương Phùng	47,5	46,3	20,0	18,1	16,8	16,9	3,0	3,0	4,0	2,3	91,3	86,5	Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
7	Tân Hợp	47,0	46,8	20,0	15,7	15,5	16,9	0,0	5,0	0,0	1,8	82,5	86,1	Xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	
8	TT Khe Sanh	47,0	47,0	20,0	17,1	17,0	14,3	7,0	5,0	3,0	0,5	94,0	83,9	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	
9	Thuận	43,5	43,8	18,0	17,0	16,5	15,5	5,0	3,0	4,0	1,8	87,0	81,0	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	
10	Hương Việt	46	44,0	21	18,3	15,5	16,5	0	0,0	5	1,8	87,5	80,6	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	
11	Hương Lộc	39,0	44,3	19,0	17,5	15,0	16,5	3,0	0,0	5,0	2,0	81,0	80,3	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	
12	Thanh	43,2	43,5	21,0	17,6	15,8	15,8	0,0	0,0	5,0	2,0	85,0	78,9	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	
13	Hương Tân	42,5	43,3	20,0	15,7	15,5	16,5	0,0	0,0	0,0	2,3	78,0	77,7	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ	

Điểm theo từng tiêu chuẩn Quyết định 29/2017/QĐ-UBND ngày 15/11/2017

TT	Xã, thị trấn	(I)		(II)		(III)		(IV)		(V)		Tổng số điểm = (I+II+III+IV+V)	Kết quả xếp loại	
		Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định			
		Phát triển kinh tế xã hội, điểm tối đa (50)		Thi hành pháp luật, Quốc Phòng - An ninh điểm tối đa (21)		Tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương điểm tối đa (17)		Kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính điểm tối đa (07)		Điểm thưởng: Nhiều tiêu chí về KT-XH quốc phòng - an ninh... vượt so với kế hoạch; đạt một số thành tích xuất sắc trong hoạt động thực hiện nhiệm vụ điểm tối đa (05)				
A	B	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định	Tự chấm	Thẩm định			
14	Hương Sơn	43,3	43,5	21,0	16,2	16,5	16,0	0,0	0,0	5,0	1,8	85,8	77,5	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
15	Húc	40,0	43,3	20,0	16,4	15,0	16,5	3,0	0,0	5,0	1,3	83,0	77,4	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
16	Ba Tầng	47,0	42,3	21,0	15,9	16,0	16,8	0,0	0,0	5,0	1,8	89,0	76,7	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
17	Hương Lĩnh	42,0	42,0	20,0	16,1	16,0	16,5	0,0	0,0	0,0	2,0	78,0	76,6	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
18	A Túc	44,0	43,0	20,0	15,8	16,0	15,5	0,0	0,0	3,0	2,0	83,0	76,3	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
19	A Xing	42,0	42,5	19,0	15,6	16,0	16,4	5,0	0,0	5,0	1,5	87,0	76,0	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
20	A Dơi	39,0	36,8	20,0	17,6	16,0	16,5	5,0	3,0	5,0	2,0	85,0	75,9	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
21	Hương Lập	42,0	39,5	21,0	17,4	14,5	16,5	0,0	0,0	4,0	2,0	81,5	75,4	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ
22	Xy	41,0	39,3	20,0	16,7	15,0	16,0	3,0	0,0	3,0	2,0	82,0	74,0	Xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ